

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2021

V/v Ly hôn giữa chị B và anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Phạm Thiệt Khả;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 50 Phan B, khóm 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng C được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức Lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thị xã H (nay là phường A, thành phố N), tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chị chung sống với nhau được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không lo cho gia đình và hai con mà anh C chỉ lo hút chích ma túy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và chị và anh C đã ly thân được 01 (một) năm. Vào năm 2019 chị cũng đã nộp đơn xin ly hôn nhưng để cho anh C có cơ hội sửa đổi nên chị đã rút đơn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị B yêu

cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/8/2009 và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/6/2014, hiện hai cháu đang sống với chị B. Chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung, chị B không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho hai con; Về tài sản chung: Có 01 (một) căn nhà tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hoàng C không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con của chị Nguyễn Thị B.

- Tại phiên tòa hôm nay, Chị B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh C là do chị và anh C cùng đồng lòng sử dụng chất ma túy, dần dần chị thấy tác hại của chất ma túy là không tốt nên chị về nhà cha mẹ ruột sống và tự cai nghiện ở nhà, đến nay chị không còn sử dụng chất ma túy nữa, còn anh C thì vẫn còn sử dụng nên không chăm lo gì cho cuộc sống gia đình. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh C; Về việc cấp dưỡng cho con thì chị B cho rằng anh C là người nghiện ma túy nên nếu có yêu cầu thì anh C cũng không có tiền để cấp dưỡng. Do đó, chị B chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B. Về con chung: Chị B được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/8/2009 và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/6/2014. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không đề cập đến. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Hoàng C không đến tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoàng C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B với anh Nguyễn Hoàng C.

[4] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B với anh Nguyễn Hoàng C là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị B cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C không lo cho vợ con, cho gia đình mà chỉ lo ăn chơi hút chích ma túy. Chị B đã nộp đơn ly hôn vào năm 2019, để tạo điều kiện cho anh C sửa chữa nên chị đã tự nguyện rút đơn khởi kiện theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) nhưng anh C vẫn không sửa chữa. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T tại Công văn số 159/UBND ngày 23/01/2021 thì anh C có đang sử dụng trái phép chất ma túy như chị B trình bày là sự thật. Theo ý kiến xác nhận của ông Nguyễn Văn T là cha ruột của chị B thì chị B và anh C sống chung không có hạnh phúc do vợ chồng B và C thường xuyên gây gổ và có khi anh C đánh đập chị B nên ông thống nhất việc chị B yêu cầu ly hôn với anh C. Trong thời gian vợ chồng chị B và anh C xảy ra mâu thuẫn thì anh C không có tới lui thăm nom và chăm sóc hai con chung. Mặc dù, anh C không có ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị B nhưng từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Hoàng C đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị B xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị Nguyễn Thị B, chị B không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng C cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy:

[6] Hiện 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/8/2009 và cháu Nguyễn Hoàng Kỳ Nam, sinh ngày 24/6/2014 đang sống với chị B. Cháu Nguyễn Ngọc K có nguyện vọng được sống với mẹ (chị Nguyễn Thị B) khi chị B và anh C ly hôn. Hiện nay chị B đang sống với cha mẹ ruột nên nếu có đi đâu, làm gì thì hai cháu cũng được sự chăm sóc của ông bà ngoại. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Ngọc K và cháu Nguyễn Hoàng K về mọi mặt thì chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung sẽ tốt hơn anh C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của chị Nguyễn Thị B. Chị B được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/8/2009 và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/6/2014 (Hiện đang sống với chị B). Anh Nguyễn Hoàng C không phải cấp dưỡng cho hai con do chị Nguyễn Thị B không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoàng C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[7] Về tài sản chung: Có 01 (một) căn nhà, tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B với anh Nguyễn Hoàng C.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị B được tiếp tục nuôi hai con tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 03/8/2009 và cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24/6/2014 (Hiện đang sống với chị B). Anh Nguyễn Hoàng C không phải cấp dưỡng cho hai con do chị Nguyễn Thị B không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoàng C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008783 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Không ai phải nộp thêm.

6/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phương Thảo